|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ Y TẾ-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: 08/2015/TT-BYT | *Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2015* |

**THÔNG TƯ**

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA THÔNG TƯ SỐ 27/2012/TT-BYT NGÀY 30 THÁNG 11 NĂM 2012 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ HƯỚNG DẪN VIỆC QUẢN LÝ PHỤ GIA THỰC PHẨM

*Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm;*

*Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm:*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm (sau đây viết tắt là Thông tư số 27/2012/TT-BYT) như sau:**

1. Bổ sung Phụ lục 1 Danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BYTnhư sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **INS** | **TÊN PHỤ GIA** | **CHỨC NĂNG** |
| ***Tiếng Việt*** | ***Tiếng Anh*** |
| 153 | Carbon thực vật | Vegetable carbon | Phẩm màu |
| 163(v) | Màu bắp cải đỏ | Red cabbage colour | Phẩm màu |
| 363 | Acid succinic | Succinic acid | Chất điều chỉnh độ acid - |
| 515(ii) | Kali hydro sulfat | Potassium hydrogen sulfate | Chất điều chỉnh độ acid |
| 639 | DL-Alanin | Alanin, DL- | Chất điều vị |
| 640 | Glycin | Glycine | Chất điều vị |
| 958 | Glycyrrhizin | Glycyrrhzin | Chất điều vị, chất tạo ngọt |

2. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 2 giới hạn tối đa đối với phụ gia trong thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BYT theo Phụ lục sửa đổi, bổ sung giới hạn tối đa đối với một số phụ gia trong thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Quy định chuyển tiếp như sau: Phụ gia thực phẩm, sản phẩm thực phẩm có sử dụng phụ gia thực phẩm đã được cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy Xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm trước ngày Thông tư này có hiệu lực tiếp tục được sử dụng đến hết thời hạn hiệu lực được ghi trong Giấy Tiếp nhận hoặc Giấy Xác nhận.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

2. Cục An toàn thực phẩm có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn triển khai và tổ chức việc thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế) để xem xét, giải quyết.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- VPCP (Văn xã, Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ);- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;- Bộ Tư pháp, (Cục Kiểm tra VBQPPL);- BT. Nguyễn Thị Kim Tiến (để b/c);- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Chi cục ATVSTP các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- TTYTDP các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Các cơ quan KTNN về thực phẩm nhập khẩu;- Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng;- Cổng TTĐT Bộ Y tế;- Lưu: VT, PC, ATTP; | **KT. BỘ TRƯỞNGTHỨ TRƯỞNGNguyễn Thanh Long** |